

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 621/2022/HS-PT  
Ngày 30 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Mười;

Ông Dương Tuấn Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Văng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 361/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn A; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2022/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Văn A**, giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: đường 23, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn B và bà Cao Thị Ng; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2020. (có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Đỗ Hải B – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

*(Trong vụ án còn có bị cáo Phạm Minh H đã rút kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành Trung không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, tại trước nhà Quốc lộ 13, Phường 26, quận B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an kiểm tra, bắt quả tang Phạm Minh H về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thu giữ 01 thùng carton màu nâu (bên ngoài được dán kín bằng keo, có ghi các chữ: “A.H - 0325783722 - BXE M”, “6,2kg Văn Minh”; “Xe 39”) của Phạm Minh H đang bung ra xe ô tô hiệu Honda City, biển số 60A - 498.69, bên trong thùng có 10 lọ thuốc hiệu “Mivolis” chứa 5.026 viên nén màu xanh lá có in hình mặt khỉ (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1.909,45 gam, loại MDMA) và 10 hộp giấy màu trắng hiệu “Altaphamar”, mỗi hộp chứa 01 lọ thuốc hiệu “Altaphamar”, bên trong chứa 4.756 viên nén hình ngũ giác màu xanh dương có in hình đầu lâu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1.747,77 gam, loại MDMA).

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp với Cục CSĐT tội phạm về ma túy, Công an quận T và Công an phường Ph, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đưa Phạm Minh H đến nhà đường L, phường Ph, quận T (để xác định địa điểm giao thùng hàng chứa ma túy nêu trên). Tại đây, Công an phát hiện Trần Văn A có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, đồng thời A khai nhận đang đứng chờ chiếc xe ô tô màu trắng để nhận 01 thùng hàng chứa ma túy (theo yêu cầu của một đối tượng tên “B”) để đem lên phòng thuê cất giấu cùng với số ma túy nhận trước đó. Sau đó, Trần Văn A tự vào phòng lấy ma túy giao nộp, gồm: Tại phòng 304 là 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1445gam, loại Ketamine; 02 viên nén, có khối lượng 1,0074 gam, loại MDMA). Tại phòng M1 là 01 túi nylon màu vàng đề chữ MICHAEL KORS, bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 376,02 gam, loại Ketamine; 01 thùng giấy AQUAFINA, bên trong chứa nhiều viên nén, có tổng khối lượng 2.779,4976 gam, loại MDMA; và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 100,1147 gam, loại Ketamine. Do đó, cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn A và thu giữ toàn bộ số ma túy trên để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra, Trần Văn A khai nhận: A quen biết với một nam thanh niên tên Nguyễn Văn H (tên thường gọi là “B”) từ nhỏ vì sống cùng thôn với nhau tại Thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Đến tháng 02/2020, A gặp lại H và được H cho biết đang hoạt động mua bán ma túy nên A xin được tham gia để có tiền trả nợ, H đồng ý. Đầu tháng 04/2020, A chính thức phụ giúp H trong việc mua bán trái phép chất ma túy, thời gian này, H thuê phòng 202 (địa chỉ đường L, phường Ph, quận T) để cho A ở và giao dịch mua bán ma túy. Lúc đầu, A chỉ giúp H đi nhận tiền bán ma túy rồi chuyển khoản lại cho H, được H trả công hàng tuần với số tiền 2.000.000 đồng và tiền thuê phòng. Đến đầu tháng 6/2020, A bắt đầu phụ giúp H đi giao nhận ma túy, H trả lại phòng 202 rồi thuê phòng 304 cho A ở và phòng M1 để A cất giấu ma túy. A được H giao việc nhận ma túy từ người của H, sau đó đem về phòng kiểm tra, đánh ký hiệu, phân nhỏ,

cất giữ rồi giao cho khách theo yêu cầu của H, được H trả công 2.000.000 đồng/tuần và bao ăn, ở. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: trước ngày bị bắt khoảng 03 tuần, theo yêu cầu của H, A nhận 01 túi nylon màu vàng đề chữ MICHAEL KORS, bên trong chứa khoảng 6.000 viên thuốc lắc đem giao cho 02 người khách với số lượng mỗi người 2.000 viên, còn lại khoảng 2.000 viên A cất giấu tại phòng thuê.

- Lần thứ hai: Sau lần giao trên khoảng 03 ngày, theo yêu cầu của H, A nhận tiếp 01 túi nylon màu đen, bên trong có khoảng 300g ma túy, loại Ketamine (khay) phân chia thành 02 gói, trong đó gói 200g đem giao cho khách, còn lại gói 100g cất giấu tại phòng thuê.

- Lần thứ ba: Cách trước ngày bị bắt khoảng 1 tuần, theo yêu cầu của H, A đi nhận 01 thùng giấy có quần băng keo màu vàng ghi chữ “A.Hoàng 0359074538 đường L, T, Thuốc giảm cân” rồi đem lên phòng 304 mở ra kiểm tra thấy bên trong có 11 lọ nhựa in chữ “Mivolis”, chứa tổng số 4.995 viên thuốc lắc (gồm các loại hình con mèo màu hồng và hình tam giác màu vàng) nên A dùng bút lông đánh dấu ký hiệu lên nắp lọ và đem giao cho khách 02 lọ, gồm 01 lọ đựng 200 viên hình con mèo màu hồng và 01 lọ đựng 300 viên hình tam giác màu vàng. Còn lại 09 lọ A cất giấu tại phòng thuê.

- Lần thứ tư: Ngày 09/7/2020, H kêu A đi nhận 01 gói ma túy loại Ketamine (khay) đồng thời lấy 09 lọ thuốc lắc (đã nhận lần thứ 3) nêu trên, cùng với số thuốc lắc và Ketamine còn lại trước đó đem xuống phòng M1 cất giấu nH chưa kịp giao cho khách thì bị Công an thu giữ như đã nêu trên.

- Riêng lần cuối cùng vào chiều tối ngày 10/7/2020, A nhận được yêu cầu của H xuống đứng trước nhà đường L, phường Ph, quận T để nhận thùng ma túy do người chạy xe ô tô màu trắng đến giao nH chưa kịp nhận thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng với vật chứng là ma túy có tổng khối lượng là 478,2792g Ketamine và 2.780,505g MDMA. Đối với số ma túy, gồm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,1445gam, loại Ketamine và 02 viên nén, có khối lượng 1,0074 gam, loại MDMA (thu giữ tại phòng 304) là do trong quá trình nhận ma túy, kiểm tra, phân nhỏ A đã lén lấy ra một ít để bán riêng kiếm thêm thu nhập. Đối với Phạm Minh H, A không quen biết và chưa gặp lần nào.

Sau khi bị bắt, Phạm Minh H khai quen biết với một nam thanh niên tên Nguyễn Đức T (tên gọi khác là “T1”) ở B, Đồng Nai được khoảng 01 năm. Khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, T cho H biết đang hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và thuê H đi nhận tiền bán ma túy, H đồng ý.

Thời gian này, H đã đi nhận tiền cho T được khoảng 02 đến 03 lần, mỗi lần từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, T trả công cho H 5.000.000 đồng khi nhận 50.000.000 đồng, 10.000.000 đồng khi nhận 100.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, H tìm cách chuyển cho T thông qua tài khoản mang tên Nguyễn Đức T tại ngân hàng T (số tài khoản hiện H không nhớ). Đến khoảng 13

giờ 30 phút ngày 10/7/2020, H nhận được điện thoại từ T (sử dụng số điện thoại 0355.733.046) kêu H đến chung cư của T ở lấy xe ô tô (hiệu Honda City, biển số 60A-498.69 của T) đi đến nhà xe HP (tại Bến xe M, Thành phố Hồ Chí Minh) nhận 01 thùng hàng chứa ma túy (nhưng T nhắn tin cho H nói là thùng mỹ phẩm). Khi T nhận thùng hàng xong chưa kịp chuyển đi thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là ma túy “thuốc lắc” như đã nêu trên. H khai nhận, tuy T nhắn tin đi nhận thùng “mỹ phẩm” nhưng đó chỉ là tiếng lóng giữa H và T, thực chất H biết rõ bên trong thùng là ma túy dạng “thuốc lắc” nhưng không rõ số lượng cụ thể như thế nào. T chưa nói sẽ trả bao nhiêu tiền công, nhưng sau khi H giao nhận ma túy về T và H mới tính công sau. Riêng Trần Văn A thì H không quen biết và chưa gặp lần nào.

Quá trình điều tra, Phạm Minh H thay đổi lời khai không thừa nhận việc đã phụ giúp Nguyễn Đức T vận chuyển trái phép chất ma túy như đã nêu trên và cho rằng bên trong thùng hàng là mỹ phẩm, không phải là ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của Phạm Minh H, vật chứng là ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được, có đủ cơ sở buộc Phạm Minh H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” như đã nêu trên.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn H (sinh ngày 16/9/1995, tại Bình Thuận, HKTT tại thôn 3, xã X, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế). Kết quả nhận dạng ảnh, Trần Văn A xác định đúng Nguyễn Văn H chính là người đã thuê A phụ giúp mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Tuy nhiên, quá trình điều tra Nguyễn Văn H không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Trần Văn A như A đã khai, H chỉ khai nhận có quen biết với Trần Văn A từ nhỏ tại thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Đến khoảng tháng 4/2020, H gặp lại A tại Thành phố Hồ Chí Minh, lúc này do thấy A không có chỗ ở nên H cho A tiếp tục ở tại phòng của H thuê (là phòng 202 nhà cho thuê đường L, phường Ph, quận T). Do phòng này H đã trả tiền thuê 06 tháng là 30.000.000 đồng nên H nói A chỉ cần đến ở không phải trả tiền, H có báo cho chủ nhà biết việc này. Sau đó, H về quê ở cùng gia đình tại thôn 3, xã X, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế và không liên lạc với A nữa, H không biết việc A mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài lời khai của Trần Văn A không còn chứng cứ nào khác, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn H về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” cùng với Trần Văn A trong vụ án này. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, thu thập tài liệu để xử lý đối với Nguyễn Văn H khi có đủ căn cứ.

Đối với đối tượng Nguyễn Đức T (sinh ngày 04/10/1997, tại Nghệ An; HKTT: thôn 2, xã Ng, huyện Q, tỉnh Nghệ An). Kết quả nhận dạng ảnh, Phạm Minh H xác định đúng Nguyễn Đức T chính là người đã thuê H phụ giúp vận chuyển trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Qua điều tra, xác minh Nguyễn Đức T hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh không ghi được lời khai và đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được, khi nào tìm được sẽ điều tra làm

rõ và xử lý sau.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A Tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn A 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nộp sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh H tù Chung thân, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh H 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nộp sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 05/5/2022, bị cáo Phạm Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 19/5/2022, bị cáo Phạm Minh H có đơn xin rút lại toàn bộ kháng cáo.

Ngày 04/5/2022, bị cáo Trần Văn A có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:* Bị cáo Trần Văn A kháng cáo kêu oan, cho rằng khi nhận hàng giúp bị cáo không nhận thức được đó là ma túy mà là thuốc giảm cân. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở xác định bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 478,2792g Ketamine và 2.780,505g MDMA. Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo hình phạt Tử hình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Không có căn cứ cho rằng bị cáo bị oan. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* Căn cứ vào lời khai của bị cáo thì bị cáo chỉ giao nhận hàng theo chỉ đạo của H; bị cáo không biết hàng là ma túy, chỉ nghĩ đó là thuốc giảm cân. Bị cáo khai nhận hành vi theo sự hướng dẫn của Điều tra viên. Cơ quan điều tra căn cứ lời khai của bị cáo cho rằng trước đó đã có lần bán ma túy giúp H, từ đó buộc tội bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với số lượng bị bắt quả tang là chưa đủ cơ sở. Hành vi của bị cáo có dấu hiệu

của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn A làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 05/5/2022, bị cáo Phạm Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 19/5/2022, bị cáo Phạm Minh H có đơn xin rút lại toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Minh H.

[2] Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an kiểm tra, bắt quả tang Phạm Minh H về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; thu giữ 01 thùng carton màu nâu (bên ngoài được dán kín bằng keo, bên trong thùng có 10 lọ thuốc hiệu “Mivolis” chứa 5.026 viên nén màu xanh lá có in hình mặt khi (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1.909,45 gam, loại MDMA) và 10 hộp giấy màu trắng hiệu “Altaphamar”, mỗi hộp chứa 01 lọ thuốc hiệu “Altaphamar”, bên trong chứa 4.756 viên nén hình ngũ giác màu xanh dương có in hình đầu lâu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1.747,77 gam, loại MDMA). Theo chỉ dẫn của Phạm Minh H về địa điểm giao ma túy, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp với Cục CSĐT tội phạm về ma túy, Công an quận T và Công an phường Ph, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đưa Phạm Minh H đến nhà đường L, phường Ph, quận T. Lúc này, có Trần Văn A (cư trú tại nhà đường L) đang đứng đợi để nhận 01 thùng hàng chứa ma túy để đem lên phòng thuê cất giấu. Lực lượng chức năng tiến hành khám xét nơi ở của Trần Văn A thu giữ được vật chứng như sau: Tại phòng 304 là 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1445gam, loại Ketamine; 02 viên nén, có khối lượng 1,0074 gam, loại MDMA); Tại phòng M1 là 01 túi nylon màu vàng đề chữ MICHAEL KORS, bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 376,02 gam, loại Ketamine; 01 thùng giấy AQUAFINA, bên trong chứa nhiều viên nén, có tổng khối lượng 2.779,4976 gam, loại MDMA; và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 100,1147 gam, loại Ketamine.

[2.2] Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/7/2020 (BL80-81), bị cáo Trần Văn A khai nhận như sau: “Toàn bộ số ma túy mà tôi khai báo như trên là của “B”, tôi có nhiệm vụ nhận ma túy từ “B” sau đó cất giấu trong 02 phòng 304 và M1 để khi có người đến mua ma túy thì tôi đưa cho người đó

theo sự chỉ đạo của “B”. Biên bản có người chứng kiến ông Ngô Tấn B – chủ nhà cho thuê ký tên xác nhận. Tại Bản tự khai ngày 10/7/2020, 11/7/2020, 12/7/2020, 23/7/2020 (BL95-99) và Biên bản ghi lời khai ngày 10/7/2020, 11/7/2020, 12/7/2020, 15/7/2020, 23/7/2020 (BL100-113), bị cáo Trần Văn A cũng khai nhận hành vi như trên.

Tại biên bản hỏi cung ngày 15/4/2021 có sự tham gia của Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Th bào chữa cho bị cáo (BL114-115), bị cáo trình bày như sau: *“Số ma túy Công an thu giữ tại phòng 304 và phòng M1 của nhà đường L nói trên là do H cho người giao đến cho tôi (A) để tôi giao cho khách của H...”*, *“Theo sự chỉ đạo của H thì sau khi nhận ma túy về tôi sẽ đếm lại số lượng đối với ma túy là thuốc lắc và cân lại số lượng đối với ma túy là dạng khay (Metamine) để báo lại cho H biết và sau đó tôi sẽ phân nhỏ và đánh ký hiệu theo sự chỉ đạo của H. Đến khi nào có khách mua thì tôi sẽ giao cho khách của H”*.

Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 14/10/2021 (BL374), bị cáo Trần Văn A khai nhận như sau: *“Tôi có nhiều lần phụ giúp H nhận tiền của khách mua ma túy về đưa lại cho H và H sẽ trả công cho tôi...”*, đồng thời bị cáo xác định *“những lời khai trước đây của tôi (A) là tự nguyện, tôi thành khẩn khai báo không bị bức cung, nhục hình...”*.

Lời khai nhận của bị cáo trong suốt quá trình điều tra phù hợp với diễn biến khách quan của sự việc, phù hợp với việc lực lượng chức năng bắt quả tang bị cáo về hành vi giao nhận ma túy với Phạm Minh H; phù hợp với vật chứng đã được khám xét và thu giữ tại nơi ở của bị cáo.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn A có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy với mục đích mua bán, khối lượng 478,2792g Ketamine và 2.780,505g MDMA. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn A phủ nhận toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra và cho rằng bị cáo khai nhận việc mua bán ma túy theo hướng dẫn của Điều tra viên; thực tế bị cáo bán thuốc giảm cân, không biết hàng hóa là ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc bị mớm cung hay bức cung, dùng nhục hình. Mặt khác, lời phủ nhận của bị cáo không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được phân tích trên nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo thừa nhận nhiều lần nhận, bán ma túy và thu tiền; lời thừa nhận phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo là có thiếu sót. Xét bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy đặc biệt

lớn, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên mức hình phạt Tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp, nhằm đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[2.5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Minh H. Phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2022/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Phạm Minh H có hiệu lực pháp luật.

2/. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn A.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2022/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn A.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/. Bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6/. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Văn A được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



**Nguyễn Đắc Minh**

**Dương Tuấn Vinh**

**Trần Thị Thu Thủy**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (3);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (3);
- Lưu VP(3), HS(2).17b.TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Thủy**

